

Số: 713/QĐ-ĐHCNTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08/06/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/08/2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2015/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 20/11/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BGDĐT ngày 25/10/2018 về việc sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 3 Điều 1 Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ – Bộ Tài chính – Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo và điểm a Khoản 2 Mục i Thông tư liên tịch số 01/2006/ TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Nội vụ – Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quyết định cho các viên chức của Trường ĐHCNTT có tên trong danh sách đính kèm được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



92

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Tài chính, các đơn vị có liên quan và các công chức, viên chức có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.



DANH SÁCH VIÊN CHỨC
ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 713 /QĐ-ĐHCNTT ngày 27 tháng 10 năm 2020
của Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

STT	Mã số viên chức	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số chức danh nghề nghiệp	Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo trong năm	Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên nhà giáo được hưởng	Số tháng được hưởng
1	2	3	4	5	6	7	8
1	80007	Nguyễn Hoàng Tú Anh	02/03/69	V.07.01.01	01/2020 11/2020	23% 24%	10 02
2	80036	Lê Đình Duy	06/10/74	V.07.01.01	01/2020 06/2020	18% 19%	05 07
3	80108	Vũ Đức Lung	09/07/74	V.07.01.01	01/2020 10/2020	12% 13%	09 03
4	80304	Đỗ Phúc	01/08/58	V.07.01.01	01/2020 02/2020	27% 28%	01 11
5	80184	Nguyễn Đình Thuận	25/02/63	V.07.01.01	01/2020 07/2020	33% 34%	06 06
6	80312	Lê Trung Quân	18/04/75	V.07.01.01	01/2020 04/2020	8% 9%	03 09
7	80269	Mai Văn Cường	22/12/68	V.07.01.02	01/2020 10/2020	22% 23%	09 03
8	80075	Nguyễn Tấn Trần Minh Khang	11/12/74	V.07.01.02	01/2020 10/2020	21% 22%	09 03
9	80240	Nguyễn Gia Tuấn Anh	30/05/64	V.07.01.03	01/2020 08/2020	12% 13%	07 05
10	80010	Trương Hải Bằng	10/05/62	V.07.01.03	01/2020 10/2020	18% 19%	09 03
11	80016	Phan Hoàng Chương	27/10/64	V.07.01.03	01/2020 10/2020	30% 31%	09 03
12	80023	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	27/05/89	V.07.01.03	01/2020 11/2020	7% 8%	10 02
13	80311	Dương Minh Đức	18/04/74	V.07.01.03	01/2020	22%	12
14	80290	Trần Thị Dung	06/11/87	V.07.01.03	01/2020 02/2020	7% 8%	01 11
15	80027	Đinh Nguyễn Anh Dũng	05/08/75	V.07.01.03	01/2020 10/2020	21% 22%	09 03
16	80029	Mai Tiến Dũng	13/10/77	V.07.01.03	01/2020 08/2020	18% 19%	07 05
17	80031	Trần Anh Dũng	19/07/80	V.07.01.03	01/2020 03/2020	11% 12%	02 10
18	80037	Nguyễn Duy	06/06/86	V.07.01.03	01/2020 09/2020	9% 10%	08 04
19	80038	Phan Đình Duy	26/10/88	V.07.01.03	01/2020 06/2020	7% 8%	05 07
20	80324	Hoàng Văn Hà	06/02/91	V.07.01.03	08/2020	5%	05
21	80048	Dương Ngọc Hào	21/12/74	V.07.01.03	01/2020	22%	12



Đã

STT	Mã số viên chức	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số chức danh nghề nghiệp	Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo trong năm	Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên nhà giáo được hưởng	Số tháng được hưởng
1	2	3	4	5	6	7	8
22	80310	Phạm Văn Hậu	29/03/80	V.07.01.03	01/2020	9%	11
					12/2020	10%	01
23	80052	Nguyễn Đình Hiền	28/03/86	V.07.01.03	01/2020	10%	05
					06/2020	11%	07
24	80054	Phan Trung Hiếu	02/12/81	V.07.01.03	01/2020	11%	02
					03/2020	12%	10
25	80064	Mai Xuân Hùng	02/08/79	V.07.01.03	01/2020	17%	08
					09/2020	18%	04
26	80337	Trịnh Lê Huy	20/12/88	V.07.01.03	11/2020	5%	02
27	80074	Lâm Đức Khải	10/10/82	V.07.01.03	01/2020	11%	12
28	80298	Nguyễn Văn Kiệt	07/03/91	V.07.01.03	01/2020	5%	12
29	80096	Hà Mạnh Linh	04/11/85	V.07.01.03	01/2020	6%	06
					07/2020	7%	06
30	80110	Võ Thị Thanh Lý	18/01/77	V.07.01.03	01/2020	10%	09
					10/2020	11%	03
31	80113	Phan Nguyệt Minh	19/05/83	V.07.01.03	01/2020	13%	09
					10/2020	14%	03
32	80116	Nguyễn Tuấn Nam	19/10/78	V.07.01.03	01/2020	10%	06
					07/2020	11%	06
33	80263	Nguyễn Lưu Thùy Ngân	14/10/81	V.07.01.03	01/2020	10%	12
34	80119	Lê Hoài Nghĩa	24/08/71	V.07.01.03	01/2020	20%	09
					10/2020	21%	03
35	80131	Cao Thị Nhận	21/11/76	V.07.01.03	01/2020	17%	09
					10/2020	18%	03
36	80284	Nguyễn Thị Huỳnh Như	16/11/86	V.07.01.03	01/2020	5%	06
					07/2020	6%	06
37	80142	Đỗ Thị Minh Phụng	15/01/79	V.07.01.03	01/2020	15%	05
					06/2020	16%	07
38	80143	Nguyễn Thị Kim Phụng	03/07/78	V.07.01.03	01/2020	18%	08
					09/2020	19%	04
39	80148	Nguyễn Đình Loan Phương	11/05/78	V.07.01.03	01/2020	18%	04
					05/2020	19%	08
40	80154	Tô Nguyễn Nhật Quang	02/03/66	V.07.01.03	01/2020	10%	02
					03/2020	11%	10
41	80155	Nguyễn Thị Quý	30/11/80	V.07.01.03	01/2020	14%	05
					06/2020	15%	07
42	80160	Vũ Minh Sang	13/12/85	V.07.01.03	01/2020	7%	10
					11/2020	8%	02
43	80308	Nguyễn Minh Sơn	30/07/78	V.07.01.03	01/2020	10%	09
					10/2020	11%	03
44	80382	Nguyễn Thanh Sơn	08/04/74	V.07.01.03	01/2020	21%	08
					09/2020	22%	04
45	80162	Trịnh Quốc Sơn	05/12/78	V.07.01.03	01/2020	17%	01
					02/2020	18%	11
46	80167	Cáp Phạm Đình Thắng	06/03/83	V.07.01.03	01/2020	8%	02
					03/2020	9%	10
47	80273	Ngô Đức Thành	31/12/84	V.07.01.03	01/2020	6%	09
					10/2020	7%	03

92

STT	Mã số viên chức	Họ và tên	Ngày sinh	Mã số chức danh nghề nghiệp	Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo trong năm	Tỷ lệ % phụ cấp thâm niên nhà giáo được hưởng	Số tháng được hưởng
1	2	3	4	5	6	7	8
48	80286	Lê Nguyễn Bảo	Thư	17/05/86	V.07.01.03	01/2020 07/2020	5% 6% 06
49	80070	Huỳnh Thị Thanh	Thương	01/11/85	V.07.01.03	01/2020 10/2020	6% 7% 09 03
50	80189	Đặng Lệ	Thúy	15/10/84	V.07.01.03	01/2020 08/2020	9% 10% 07 05
51	80192	Hồ Trần Nhật	Thùy	07/08/87	V.07.01.03	01/2020 09/2020	9% 10% 08 04
52	80195	Trương Thu	Thùy	18/04/85	V.07.01.03	01/2020 11/2020	9% 10% 10 02
53	80197	Đỗ Văn	Tiến	27/06/87	V.07.01.03	01/2020 11/2020	7% 8% 10 02
54	80373	Nguyễn Vinh	Tiếp	08/11/88	V.07.01.03	01/2020 04/2020	7% 8% 03 09
55	80198	Huỳnh Ngọc	Tín	31/03/75	V.07.01.03	01/2020 12/2020	16% 17% 11 01
56	80200	Cao Thanh	Tình	20/09/81	V.07.01.03	01/2020 09/2020	15% 16% 08 04
57	80201	Nguyễn Văn	Toàn	07/06/79	V.07.01.03	01/2020 10/2020	17% 18% 09 03
58	80301	Nguyễn Hồ Duy	Trí	10/09/91	V.07.01.03	01/2020 11/2020	5% 6% 10 02
59	80209	Lê Thanh	Trọng	04/11/88	V.07.01.03	01/2020 06/2020	7% 8% 05 07
60	80210	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	14/08/74	V.07.01.03	01/2020	17% 12
61	80214	Lê Hoàng	Tuấn	17/08/81	V.07.01.03	01/2020 08/2020	14% 15% 07 05
62	80215	Nguyễn Anh	Tuấn	08/07/76	V.07.01.03	01/2020	20% 01
63	80220	Đỗ Thị Thanh	Tuyền	19/05/80	V.07.01.03	01/2020 03/2020	15% 16% 02 10
64	80225	Lê Huỳnh Mỹ	Vân	28/01/84	V.07.01.03	01/2020 03/2020	7% 8% 02 10
65	80227	Lê Ngô Thục	Vi	06/02/84	V.07.01.03	01/2020 02/2020	12% 13% 01 11
66	80237	Nguyễn Văn	Xanh	18/10/72	V.07.01.03	01/2020	19% 01

Danh sách có 66 người

25